

Bản án số: 98/2019/KDTM-ST

Ngày 30-10-2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thùy

2. Bà Phạm Thị Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2019/TLST-KDTM ngày 27 tháng 3 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-KDTM ngày 09 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần P

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà T, phố L, Phường Đ, quận Kiếm, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1989 (Có mặt)

2/ Ông Nguyễn Thành T1 – sinh năm 1988 (Vắng mặt)

(Giấy ủy quyền số 006/2019/GUQ ngày 08/01/2019)

Địa chỉ liên lạc: Lầu 8 Tòa nhà T đường P, Phường L, quận N, Tp. HCM.

Bị đơn: Công ty TNHH Vận tải E

Địa chỉ: 165/1A đường Đ, Phường E, quận B, Tp.HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Công T – Chức danh: Giám đốc (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 01 năm 2019 (nộp cho Toà án ngày 01/3/2019) và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần P do ông Nguyễn Văn T là người đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 28/4/2017, Ngân hàng TMCP P (sau đây viết tắt là ngân hàng P) và Công ty TNHH Vận tải E có ký Hợp đồng cho vay số 44/2017/HDTD/TTB MN5/01 cho Công ty TNHH Vận tải E vay số tiền 300.000.000 đồng, mục đích vay: Mua xe ô tô; lãi suất được quy định tại từng văn bản nhận nợ của khách hàng; Thời hạn vay: 60 tháng. Cùng ngày, ngân hàng P đã giải ngân cho Công ty TNHH Vận tải E theo Đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 44/2017/GNN/TTB MN5/01 với số tiền 300.000.000 đồng; Kỳ hạn trả nợ lãi: 01 tháng/lần vào ngày 28; Kỳ hạn trả nợ gốc: trả nợ một lần vào ngày đến hạn trả nợ cuối cùng: 28/4/2022; lãi suất áp dụng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên cho đến ngày 28/4/2018 là 7.8%/năm; lại suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 28/4/2022, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng 1 lần và bằng lãi suất cơ sở kì hạn 03 tháng của ngân hàng P tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4.2%/năm; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, Công ty TNHH Vận tải E đồng ý thế chấp tài sản là xe ô tô tải thùng kín nhãn hiệu Isuzu màu trắng; số khung R55HG7103456; số máy 2U1618; biển số 51D-120.68 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 266281 do Phòng cảnh sát giao thông Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công ty TNHH Vận tải E ngày 26/4/2017 theo Hợp đồng thế chấp số 44/2017/HDBD/TTB MN5/01 ngày 28/4/2017 và Bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 44/2017/HDBD/TTB MN5/01/SĐBSHĐ ngày 15/5/2017, được Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án ngày 28/4/2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH Vận tải E đã thanh toán được 75.000.000 đồng tiền nợ vốn, lãi trong hạn là 28.701.178 đồng và lãi quá hạn là 406.795 đồng. Đến tháng 9/2018 thì ngưng thanh toán, ngân hàng P đã nhiều lần thông báo nhắc nợ nhưng Công ty TNHH Vận tải E vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo cam kết, không có thiện chí xử lý tài sản đảm bảo để trả nợ cho ngân hàng. Nay ngân hàng P khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Vận tải E thanh toán cho ngân hàng P số tiền tạm tính đến ngày 07/01/2019 là 236.276.011 đồng, trong đó bao gồm nợ vốn 225.000.000 đồng, nợ lãi 11.276.011 đồng. Trường hợp Công ty TNHH Vận tải E không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì ngân hàng P có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên và phát mãi tài sản bảo đảm là xe ô tô tải thùng kín nhãn hiệu Isuzu màu trắng; số khung R55HG7103456; số máy 2U1618; biển số 51D-120.68 để xử lý nợ. Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ thì bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán khoản nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn Công ty TNHH Vận tải E vắng mặt không lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP P do ông Nguyễn Văn T là người đại diện hợp pháp trình bày: ngân hàng P yêu cầu Bị đơn Công ty TNHH Vận tải E thanh toán số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 30/10/2019 là 262.472.640 đồng (bao gồm tiền nợ vốn là 225.000.000 đồng, lãi trong hạn là 27.534.446 đồng, lãi quá hạn là 9.938.194 đồng), trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Bị đơn không trả nợ cho ngân hàng P thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô tải thùng kín nhãn hiệu Isuzu màu trắng; số khung R55HG7103456; số máy 2U1618; biển số 51D-120.68 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 266281 do Phòng cảnh sát giao thông Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công ty TNHH Vận tải E ngày 26/4/2017 để thu hồi nợ. Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ thì Bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán khoản nợ gốc và nợ lãi phát sinh từ ngày 31/10/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn đơn Công ty TNHH Vận tải E vắng mặt không lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Ngân hàng TMCP P có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với Công ty TNHH Vận tải E tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền.

- *Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:* Nguyên đơn Ngân hàng TMCP P do ông Nguyễn Văn T là người đại diện theo ủy quyền có mặt.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ Bị đơn Công ty TNHH Vận tải E đến Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng Bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn thanh toán tiền nợ gốc 262.472.640 đồng (bao gồm tiền nợ vốn là 225.000.000 đồng, lãi trong hạn là 27.534.446 đồng, lãi quá hạn là 9.938.194 đồng), Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Hợp đồng cho vay số 44/2017/HDTD/TTB MN5/01 ngày 28/4/2017, Đề nghị giải ngân kiêm kế ước nhận nợ số 44/2017/GNN/TTB

MN5/01 ngày 28/4/2017, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty TNHH Vận tải E số tiền 300.000.000 đồng, quá trình thực hiện hợp đồng Bị đơn đã thanh toán cho Nguyên đơn tiền nợ vốn là 75.000.000 đồng và tiền lãi là 29.107.973 đồng. Căn cứ Bảng chiết tính lãi vay do Ngân hàng cung cấp thì Bị đơn còn nợ Nguyên đơn số tiền tính đến ngày 30/10/2019 là 262.472.640 đồng, gồm vốn 225.000.000 đồng, lãi trong hạn 27.534.446 đồng, lãi quá hạn là 9.938.194 đồng.

Bị đơn đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn nhưng Bị đơn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện và số tiền còn thiếu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của Nguyên đơn cùng các chứng cứ có trong hồ sơ xác định Bị đơn còn thiếu Nguyên đơn số tiền là 262.472.640 đồng, gồm vốn 225.000.000 đồng, lãi trong hạn 27.534.446 đồng, lãi quá hạn là 9.938.194 đồng.

Do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP P yêu cầu Công ty TNHH Vận tải E phải thanh toán toàn bộ số vốn, lãi nói trên là có cơ sở chấp nhận.

- *Về thời hạn thanh toán:* Nguyên đơn đề nghị thanh toán ngay một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là không trái luật nên chấp nhận.

- *Về yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán nợ cho Ngân hàng trong trường hợp Bị đơn không thanh toán hết nợ cho Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Căn cứ Hợp đồng thế chấp số 44/2017/HDBD/TTB MN5/01 ngày 28/4/2017 và Bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 44/2017/HDBD/TTB MN5/01/SĐBSHĐ ngày 15/5/2017 Công ty TNHH Vận tải E đã thế chấp xe ô tô tải thùng kín nhãn hiệu Isuzu màu trắng; số khung R55HG7103456; số máy 2U1618; biển số 51D-120.68 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 266281 do Phòng cảnh sát giao thông Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công ty TNHH Vận tải E ngày 26/4/2017 để đảm bảo cho khoản vay cho hợp đồng cho vay số 44/2017/HDTĐ/TTB MN5/01 ngày 28/4/2017. Hiện Nguyên đơn không biết tài sản thế chấp do ai quản lý, sử dụng do Bị đơn không có thiện chí nên căn cứ theo thỏa thuận, trường hợp Bị đơn không trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ phù hợp với thỏa thuận, là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, căn cứ Điều 317, Điều 323, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, buộc Bị đơn thanh toán một lần cho Nguyên đơn số tiền nợ vốn và lãi còn thiếu tổng cộng là 262.472.640 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài số tiền trên, Bị đơn còn phải thanh toán cho Nguyên đơn tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tính từ ngày 31/10/2019 cho đến khi trả hết nợ.

Khi Bị đơn trả nợ hết cho Nguyên đơn thì Nguyên đơn có trách nhiệm giải chấp tài sản đảm bảo, trả lại Bị đơn 01 bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô

số 266281 do Phòng cảnh sát giao thông Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công ty TNHH Vận tải E ngày 26/4/2017, biển số đăng ký 51D-120.68.

Trường hợp Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô tải thùng kín nhãn hiệu Isuzu màu trắng; số khung R55HG7103456; số máy 2U1618; biển số 51D-120.68 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 266281 do Phòng cảnh sát giao thông Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công ty TNHH Vận tải E ngày 26/4/2017 để thu hồi nợ. Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ thì Bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán khoản nợ vốn và nợ lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại là 13.123.632 đồng.

Hoàn lại cho Nguyên đơn 5.906.900 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0038107 ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 317, Điều 322, Điều 323, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng 2010;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần P :

Buộc Công ty TNHH Vận tải E có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền 262.472.640 (Hai trăm sáu mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi hai ngàn sáu trăm bốn mươi) đồng (bao gồm nợ vốn 225.000.000 đồng, lãi trong hạn 27.534.446 đồng và lãi quá hạn 9.938.194 đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài số tiền trên, Công ty TNHH Vận tải E còn phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số 44/2017/HDTD/TTB MN5/01 ngày 28/4/2019, tính từ ngày 31/10/2019 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

Khi Bị đơn Công ty TNHH Vận tải E trả hết nợ thì Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần P có trách nhiệm giải chấp tài sản đảm bảo, trả lại cho Bị đơn 01 bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 266281 do Phòng cảnh sát giao thông Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công ty TNHH Vận tải E ngày 26/4/2017, biển số đăng ký 51D-120.68.

Trường hợp Công ty TNHH Vận tải E không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần P được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô tải thùng kín nhãn hiệu Isuzu màu trắng; số khung R55HG7103456; số máy 2U1618; biển số 51D-120.68 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 266281 do Phòng cảnh sát giao thông Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công ty TNHH Vận tải E ngày 26/4/2017 để thu hồi nợ. Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ thì Công ty TNHH Vận tải E có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán khoản nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Vận tải E phải chịu 13.123.632 (Mười ba triệu một trăm hai mươi ba ngàn sáu trăm ba mươi hai) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền 5.906.900 (Năm triệu chín trăm lẻ sáu ngàn chín trăm) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0038107 ngày 20/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

5. T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND QTB;
- CCTHADS QTB;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

Trương Ngọc Tâm